

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2024.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
Năm 2024

Digitally signed by TRẦN
NGỌC ANH
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Quận Hà Đông,
OU=CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 6, T=Phó Kế
toán trưởng, CN=TRẦN
NGỌC ANH,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1-CMND:141643095
Reason: I am the author
of this document
Location: 12345678
Date: 2024.06.12
16:29:08+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 11.1.0

TRẦN
NGỌC
ANH

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400135552 đăng ký lần đầu ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 26/07/2021.
- Vốn điều lệ: **347.716.110.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Địa chỉ: Toà nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 02422.253.666
- Số fax: 02422.253.366
- Website: <http://www.songda6.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SD6

• Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy công được thành lập theo Quyết định số 483/BXD-TCCB ngày 12/04/1983 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua 41 năm hình thành và phát triển, Đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy công, Công ty Xây dựng Sông Đà 6 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 6 vào năm 2002.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2005 Công ty đã từng bước tiến hành các thủ tục pháp lý để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 09/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 2269/QĐ-BXD chuyển Công ty Sông Đà 6 thành Công ty cổ phần.

Ngày 03/01/2006 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287, ngày 26/07/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25/12/2006 Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

• **Các sự kiện khác:**

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia thi công xây dựng các công trình xây dựng lớn gồm:

+ Công trình thủy điện trong nước như Nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, Nhà máy thủy điện Yaly - công suất 720MW, Nhà máy thủy điện Sông Hinh - công suất 72MW, Nhà máy thủy điện Cần Đơn - công suất 70MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 270MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3A - 108MW, thủy điện Sê San 4 - 360MW, thủy điện Sơn La - công suất 2.400MW, thủy điện Đồng Nai 5- công suất 150MW, thủy điện Lai Châu - công suất 1.200MW, thủy điện Hòa Na - công suất 180MW, thủy điện Huội Quảng - công suất 520MW, thủy điện Pắc Ma - công suất 140MW, thủy điện Sông Mã 3 - công suất 30MW, thủy điện Đăk Mi 1 - công suất 84MW.

+ Công trình thủy điện tại nước ngoài như thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman1, thủy điện Xekaman-Xan Xay, thủy điện Nậm Theun 1, thủy điện Nậm Mô 2, thủy điện Hạ sekong A (tại nước CHDCND Lào).

+ Các Công trình thủy điện nhỏ trong nước như: Công trình thủy điện Đồng Văn, thủy điện Sông Lô 2, Thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Sử Pán 1, thủy điện Trung Xuân, thủy điện Nậm Ban 1, thủy điện Sông Chò 2, thủy điện Nậm Lúc, thủy điện Bản Hồ, thủy điện Bảo Nhai 1, thủy điện Bảo Nhai 2, thủy điện Đăk Mi 2 và thủy điện Thác Bà 2.

+ Công trình dân dụng như: xây dựng Tòa nhà CT2, Tòa nhà TM - Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Tòa 18T1 - HH6 và Tòa nhà 32T - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, Công trình Nhà Quốc Hội, Công trình nhà ở tái định cư X2 - Đại Kim, Công trình The Manor Central park, Công trình nhà ở thấp tầng Khu đô thị Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội.

+ Công trình giao thông như: Công trình đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành.

+ Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

Hiện nay Công ty có 217 đầu xe máy thiết bị hiện đại với tổng giá trị nguyên giá tài sản là 404 tỷ đồng. Công ty là nhà thầu chính thi công các công trình: Công trình thủy điện Huội Quảng do Tập đoàn Điện Lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 11.000 tỷ đồng, công suất 520MW; Công trình thủy điện Lai Châu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 35.700 tỷ đồng, công suất 1.200MW; Công trình thủy điện Đồng Nai 5 do Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 5.582 tỷ đồng, công suất 150MW, Công trình Nhà Quốc Hội do Bộ xây dựng làm chủ đầu tư... ngoài ra Công ty còn tham gia thi công Công trình Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Sài Gòn - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành, Tòa nhà HH6 Khu đô thị Nam An Khánh, công trình nhà ở tái định cư X2 - Đại Kim.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty tính đến ngày 31/12/2023 với 341 cán bộ công nhân viên, có trình độ chuyên môn cao, truyền thống đoàn kết, gắn

bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- ⚡ Huân chương lao động hạng nhất phong tặng năm 1989
- ⚡ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 1986
- ⚡ Huân chương độc lập hạng 3 phong tặng năm 1995
- ⚡ Huân chương Chiến công hạng 3 năm phong tặng 1996
- ⚡ Năm 1999 Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại 1
- ⚡ Huân chương Độc lập hạng nhì phong tặng năm 2010
- ⚡ Và nhiều các danh hiệu cao quý khác của Đảng và Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động và Bộ, Ngành, Tổng công ty đơn vị chủ quản trao tặng.
- ⚡ Năm 2011 Công ty được Nhà nước phong Tặng danh hiệu đơn vị Anh Hùng trong thời kỳ đổi mới theo Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011 của Chủ tịch nước.
- ⚡ Năm 2015 Công ty được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất điện; xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng;
- + Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;
- + Xây dựng công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện.
- Địa bàn kinh doanh:

Năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 6 tham gia thi công các công trình rộng khắp trên cả nước và nước ngoài:

- + Tại tỉnh Lai Châu: Công trình Thủy điện Nậm Cùm 4, Công trình Thủy điện Pắc Ma.
- + Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Hạ Sê Kông A.
- + Tại tỉnh Kon Tum: Thủy điện Đăk Mi 1
- + Tại tỉnh Yên Bái: Thủy điện Thác Bà 2

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tiếp thị đấu thầu đảm bảo đủ việc làm cho thiết bị chính và CBCNV theo kế hoạch SXKD; đổi mới phương pháp tiếp thị đấu thầu theo định hướng thị trường và thông lệ quốc tế; có sự chuẩn bị gối đầu cho các năm tiếp theo; tìm kiếm cơ hội tham gia các dự án nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, giao thông đô thị và lĩnh vực thủy lợi. Tiếp tục duy trì và phát triển tại thị trường tiềm năng nước bạn Lào.

+ Đảm bảo tiến độ, chất lượng, nâng cao mỹ thuật, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công để nâng cao uy tín, thương hiệu.

+ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh và sắp xếp bố trí sử dụng hợp lý.

+ Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán các dự án: thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman 1 - San Xay, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5.

+ Thực hiện công tác quyết toán, thanh lý hợp đồng các công trình: Công trình thủy điện Nậm Ban 1, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Pắc Ma, thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Nậm Lúc, thủy điện Trung Xuân, thủy điện Nậm Theun, thủy điện Đăk Mi 2, thủy điện Bảo Nhai 2 ... để thu tiền giữ lại chờ quyết toán và bảo hành công trình; đảm bảo giảm tối đa công nợ, dở dang; đảm bảo vốn phục vụ SXKD, và nguồn tài chính lành mạnh.

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp sửa chữa các thiết bị hiện có, xem xét đầu tư các thiết bị mới để hiện đại hóa thiết bị, công nghệ thi công, trong công tác quản lý phù hợp từng dự án, từng lĩnh vực SXKD để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo tính cạnh tranh cao. Tập trung nghiên cứu đầu tư các chủng loại thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại phục vụ thi công giao thông đô thị và công trình dân dụng, công nghiệp theo kế hoạch SXKD của Công ty.

+ Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.

+ Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

+ Nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực các cấp, quan tâm tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu và sắp xếp hợp lý.

- Tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia xây dựng năm 2023:

+ Công trình thủy điện Huội Quảng: Tổng Công ty đã ký xong quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư, đang thực hiện quyết toán nội bộ TCT.

+ Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Tổng Công ty đã ký xong quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư. Công tác quyết toán nội bộ với Ban điều hành cơ bản đã thống quyết toán xong các hạng mục công trình chính, tuy nhiên chưa

ký bảng tổng hợp quyết toán chung các hạng mục do Ban điều hành đang tổng hợp chung toàn công trường.

+ Công trình thủy điện Pắc Ma, thủy điện Nậm Ban 1, thủy điện Nậm Lúc, thủy điện Nậm Cùm 4: Đang thực hiện quyết toán với Chủ đầu tư.

+ Đẩy mạnh tiến độ thi công tại các Công trình: Thủy điện Đăk Mi 1 ở tỉnh Kon Tum và thủy điện Thác Bà 2 ở tỉnh Yên Bái; chuẩn bị tốt điều kiện để triển khai thi công các gói thầu mới.

+ Linh hoạt, quyết liệt trong công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi tối đa nguồn vốn đã thi công các gói thầu theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty và các bên liên quan, kịp thời giải quyết tồn tại vướng mắc tại các công trình chỉ định thầu (thủy điện XeKaMan 1, XeKaMan 3 và San Xay) đẩy nhanh công tác quyết toán, thu hồi công nợ đảm bảo vốn phục vụ sản xuất.

+ Công ty tập trung tối đa nhân lực cùng với máy móc thiết bị, đồng thời tổ chức thi công hợp lý hầu hết đáp ứng tiến độ thi công các công trình, tuy nhiên một số công trình do Chủ đầu tư thay đổi thiết kế, cung cấp vật liệu chính không đáp ứng được yêu cầu nên đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

+ Chiến lược phát triển thị trường gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài:

- Thị trường trong nước: Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò tổng thầu xây lắp; Trở thành nhà thầu xây dựng chuyên nghiệp, đủ năng lực làm tổng thầu xây dựng hoặc tổng thầu EPC các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, dân dụng và công nghiệp, giao thông đô thị, tiến tới làm chủ công nghệ xây dựng các công trình đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao; sẵn sàng hợp tác đầu tư và thi công các hạng mục thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo trong và ngoài nước như dự án điện gió, dự án điện mặt trời; Tập trung vào các dự án xây dựng công trình công nghiệp có quy mô lớn, tỷ trọng xây dựng thô lớn như lọc dầu, kho cảng; Tiến tới một mô hình quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế, nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực hội nhập với thị trường quốc tế.

- Thị trường nước ngoài: Tập trung vào các dự án thủy điện tiềm năng đặc biệt tại thị trường nước Cộng hòa DCND Lào; Chủ động tiếp cận các nhà thầu chính nước ngoài để làm nhà thầu phụ xây dựng hạ tầng công trình.

+ Tái cấu trúc và tổ chức: Tiếp tục tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức trong Công ty từ lãnh đạo quản lý, điều hành đến các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với điều kiện thực tế; đảm bảo tinh gọn, linh hoạt, không chồng chéo và giảm bớt các cấp/khâu trung gian, nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo điều hành sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý.

+ Chiến lược phát triển nguồn lực đầu thầu: Hướng tới đầu thầu thành công các dự án mục tiêu có yêu cầu chất lượng, giá hợp lý; Lợi thế cạnh tranh bằng

giải pháp kỹ thuật thi công có yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.

+ Chiến lược quản lý dự án: Đảm bảo khả năng đảm nhận các dự án có quy mô lớn, có độ phức tạp cao và có yêu cầu đặc biệt, trong đó trọng tâm là xây dựng mô hình quản lý dự án đảm bảo chất lượng cam kết, tiến độ vượt cam kết, giá thành hợp lý và thi công an toàn hướng tới tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng sự mong đợi của khách hàng.

+ Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng cao năng suất lao động, tạo sự gắn bó và động lực làm việc cho người lao động.

+ Chiến lược phát triển năng lực tài chính và quản lý tài chính: Tập trung thoái toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tái cấu trúc nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Xây dựng các cơ chế quản lý kinh tế đặc thù cho từng loại hình công việc. Tăng cường quản trị nguồn cung ứng vật liệu. Kiểm soát chi phí bằng hệ thống dự toán, định mức đơn giá nội bộ và phần mềm kế toán quản trị.

+ Chiến lược Nghiên cứu và Phát triển (R&D): Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng và công nghệ quản lý dự án/quản lý thi công tiên tiến hướng tới nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

+ Chiến lược quản trị rủi ro: Xây dựng môi trường làm việc an toàn, bảo mật cho tất cả nhân viên và khách hàng; tăng cường tính ổn định của hoạt động kinh doanh, đồng thời giảm bớt gánh nặng trách nhiệm pháp lý; phòng ngừa tác động của các sự kiện có hại cho Công ty; bảo vệ tất cả những bên có liên quan và tài sản khỏi bị tổn hại; thiết lập các nhu cầu bảo hiểm của tổ chức để tiết kiệm phí bảo hiểm không cần thiết.

+ Chiến lược phát triển hệ thống thông tin quản lý: Đảm bảo khả năng phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ và trung thực tình trạng hoạt động SXKD.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

+ Các công trình tham gia thi công, Công ty luôn đảm bảo công tác kỹ thuật chất lượng, mỹ thuật,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra của các Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Thực hiện quản lý chất lượng trong sản xuất theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO14001:2015 và tiêu chuẩn quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 để thực hiện một cách xuyên suốt và chuyên nghiệp tại Công ty và các công trường xây dựng.

+ Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc màu da cam ...

4. Các rủi ro:

Do thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang bị thu hẹp, đặc biệt là các dự án thủy điện lớn nên áp lực thiếu việc làm tăng cao;

Môi trường, điều kiện làm việc của Công ty tại các công trường hầu hết ở vùng rừng núi, không thuận lợi về mặt giao thông, thông tin liên lạc dẫn đến mất nguồn nhân lực lành nghề, khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đó chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là trình độ tay nghề công nhân kỹ thuật;

Năng lực tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công trình còn hạn chế;

Công ty chưa tiếp cận được thị trường và các nguồn vốn từ nước ngoài.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt; Với những thuận lợi cơ bản về hệ thống tổ chức quản lý, điều hành đồng bộ, ổn định; năng lực quản trị doanh nghiệp được phát triển; xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển bền vững phù hợp với sự gia tăng chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao khả năng cạnh tranh; năng lực sản xuất của Doanh nghiệp được củng cố và phát triển; nội bộ đơn vị luôn đoàn kết, thống nhất cùng với sự quan tâm giúp đỡ hiệu quả của các Quý cổ đông. Tuy nhiên năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 6 thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện đặc biệt khó khăn do khó khăn trong việc huy động nguồn vốn, huy động thiết bị và nhân lực cho sản xuất kinh doanh; Khó khăn trong đấu thầu tìm kiếm việc làm khi thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp (chủ yếu các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư có quy mô vừa và nhỏ). Bên cạnh đó công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt. Việc tổ chức triển khai thi công một số dự án không đảm bảo kế hoạch do việc huy động vốn của Chủ đầu tư gây ra thiếu nguồn vốn thi công; thiếu kinh nghiệm trong quản lý, điều hành; do thiếu vốn một số dự án phải dừng hoặc giãn tiến độ thi công. Vấn đề địa chất quá phức tạp cũng như việc thay đổi thiết kế của Chủ đầu tư đã ảnh hưởng đến đơn giá không thỏa thuận được đã dẫn đến việc phải tạm dừng hợp đồng thi công. Sự biến động về giá cả vật liệu, nhiên liệu làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ngoài ra các vướng mắc lớn, kéo dài tại một số công trình giao thầu chưa được giải quyết nên công tác thu vốn bị ngưng trệ, dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty như chỉ tiêu sản lượng đạt 21%, doanh thu đạt 23%, tiền về tài khoản đạt 28%; Bên cạnh đó thì Công ty cũng đạt được những kết quả nhất định như đáp ứng các mục tiêu tiến độ, yêu cầu kỹ thuật tại các công trình và đảm bảo chất lượng thi công, an toàn lao động cụ thể như sau:

+ Công tác tài chính - kế toán: Do tình hình sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn, sản lượng và doanh thu đạt thấp, bên cạnh đó giá trị dở dang và công nợ phải thu luôn tồn đọng ở mức cao; dẫn đến dòng tiền và tình hình tài chính của Công ty luôn trong tình trạng bất ổn; thường xuyên không đáp ứng kịp nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như các khoản thực hiện nghĩa vụ thanh toán khác, chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động còn chậm, chưa thanh toán được tiền cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

+ Công tác quản lý kinh tế: Tích cực chủ động phối hợp với chủ đầu tư, tổng thầu và các bên liên quan giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế; tập trung công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên, các vướng mắc lớn về kinh tế tại một số dự án thủy điện chỉ định thầu như thủy điện Xekaman 1 - San xay, Xekaman 3 chưa được giải quyết, nên công tác thu vốn, thu hồi công nợ không thực hiện được; một số dự án do Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán nên giá trị dở dang và công nợ phải thu của Công ty còn rất lớn; Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.

+ Công tác quản lý đầu tư: Trong năm Công ty khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có và chỉ thực hiện đầu tư thiết bị thi công khi thực sự cần thiết.

+ Công tác tiếp thị đấu thầu: Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm; Công tác đấu thầu được quan tâm, đầu tư, phát triển toàn diện đã tiếp cận chuẩn mực quốc tế, tuy nhiên không đạt được kế hoạch đã đề ra.

+ Công tác quản lý kỹ thuật - công nghệ: Chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Thực hiện đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch:

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Giá trị SXKD	649.190	137.558	21%
2	Doanh thu	691.468	156.481	23%
3	Các khoản nộp NN	15.508	10.532	68%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.260	(159.942)	(2.203)%
5	Lợi nhuận sau thuế	5.808	(159.942)	(2.203)%
6	Thu nhập bq người/tháng	12,156	11,165	92%
7	Giá trị đầu tư	0	0	

Bên cạnh những mục tiêu định hướng phát triển đã hoàn thành của Công ty thì cơ bản các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch đề ra:

+ Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng: Một số công trình tạm dừng thi công do Chủ đầu tư gặp rất nhiều khó khăn về nguồn vốn cho thanh toán như: thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Đăk Mi 1; Công trình thủy điện Hạ Sê Kông A tại Lào tạm dừng thi công do thiếu vật tư, vật liệu, đồng thời do Chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán cho Nhà thầu. Cơ bản trong năm 2023 nguồn vốn chưa đáp ứng được sản xuất kinh doanh, dẫn đến việc không hoàn thành chỉ tiêu sản lượng; Việc tham gia đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh gay gắt, một số dự án không được ký kết và triển khai theo kế hoạch, chưa bù đắp được giá trị sản lượng dự kiến trong kết cấu giá trị sản xuất kinh doanh; các dự án thủy điện tại Việt Nam đến nay cơ bản đã hết hoặc dự án rất nhỏ; công trình lớn, các lĩnh vực khác không mở ra được;

+ Chỉ tiêu doanh thu, các khoản phải nộp nhà nước: Nguyên nhân chủ yếu là do các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết triệt để nên chưa nghiệm thu thanh quyết toán Công trình theo kế hoạch; Các công trình do Công ty thi công trong năm chủ yếu là ở giai đoạn đầu thi công hoặc đi vào giai đoạn quyết toán nên doanh thu thực hiện năm giảm.

+ Chỉ tiêu đầu tư: Chủ trương đầu tư các dự án thủy điện chưa được thực hiện do vướng mắc về chủ trương của Chính phủ.

Việc không đạt kế hoạch sản lượng, doanh thu trong khi các khoản chi phí như khấu hao, tiền lương, chi phí lãi vay, chi phí quản lý... đơn vị vẫn phải chi trả, cộng thêm việc biến động về giá vật liệu, nhiên liệu đầu vào tăng cao,... nên ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách bộ máy điều hành Công ty

Ông: Lê Tiến Thủ - Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 16/09/1978

CCCD: 001078019389 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 24/04/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Xóm 3, Thôn Hoàn, Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

Số điện thoại liên lạc: 0972.465.650

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 09/2001-07/2003 : Nhân viên Ban KTKH Chi nhánh Sông Đà 6.02 - Công ty Sông Đà 6
- 07/2003-12/2005 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Sông Đà 6
- 01/2006-02/2007 : Quyền trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
- 02/2007-04/2008 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6
- 05/2008-09/2008 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
- 10/2008-09/2014 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 9/2014 - 6/2021 : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6
- 7/2021-đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc CT CP Sông Đà 6

– **Chức vụ hiện nay:** Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

– **Chức vụ tại các doanh nghiệp khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 02/06/2023 (mệnh giá: 10.000 đồng) : 5.603.750 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 2.210 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 5.601.540 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 16,12%/ Vốn điều lệ

+ **Ông: Nguyễn Minh Tuấn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/09/1980

CCCD: 022080004755 do CA Hà Nội cấp ngày 25/07/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xuân Hồng - Xuân Trường - Nam Định.

Địa chỉ thường trú: Tổ 20, TT Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0913.050.923

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Khoan khai thác dầu khí, Thạc sỹ Q.trị kinh doanh

Quá trình công tác:

09/2003-06/2010 : Cán bộ Công ty cổ phần Sông Đà 10 - TCT Sông Đà

06/2010-11/2011 : Cán bộ Công ty Sông Đà 5 - TCT Sông Đà
12/2012-10/2015 : Trưởng phòng Kinh tế Chiến Lược CT CP Sông Đà 6
11/2015-04/2017 : Trưởng phòng Dự án Đấu thầu CT CP Sông Đà 6
05/2017-đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6
29/06/2023-đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Sông Đà 6

nay

- **Chức vụ hiện nay:** TV HĐQT Công ty, kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ tại các doanh nghiệp khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 02/06/2023 : 0 cổ phiếu
(mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/Vốn điều lệ

+ **Ông: Vũ Mạnh Cường - Phó TGD Công ty**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/12/1978

CCCD: 036078006927 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 22/11/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Diên Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Địa chỉ thường trú: Nhà 52 LK6B, Làng Việt kiều Châu Âu, Hà Đông, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0943.386.799

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế thủy lợi

Quá trình công tác:

08/2001-07/2003 : Cán bộ kỹ thuật BQL DA Thủy điện Nà Loi

08/2003-12/2003 : Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA Thủy điện
Nậm Chiến

01/2004-09/2004 : Quyền Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA TĐ
Nậm Chiến

10/2004-07/2009 : Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CP Thủy
điện Nậm Chiến

- 08/2009-08/2011 : Trưởng ban kinh tế Xí nghiệp 2 - Công ty CP Sông Đà Thăng Long
- 09/2011-11/2013 : Trưởng ban kinh tế - Kế hoạch Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2013-05/2014 : Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Kế hoạch - Kỹ thuật Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 06/2014-08/2014 : Trưởng phòng Dự án đấu thầu - Công ty CP Sông Đà 6
- 09/2014-11/2018 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2018-đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

- **Chức vụ hiện nay:** Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ tại các doanh nghiệp khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 02/06/2023 : 0 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Phạm Văn Hưng - Phó TGD Công ty

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/05/1979

CMTND: 162259189 do CA tỉnh Nam Định cấp ngày 25/07/2012

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hải Ninh, Hải Hậu, Nam Định

Địa chỉ thường trú: No07, LK332, khu 27,28, đất dịch vụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại liên lạc: 0903.464.578

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế thủy lợi

Quá trình công tác:

09/2002-02/2003 : Cán bộ kỹ thuật Chi nhánh Sông Đà 6.01 - Công ty CP Sông Đà 6

03/2003-8/2004 : Cán bộ kỹ thuật BQL NM thủy điện Ngòi Phát - TCT Vinaconec.

- 9/2004-8/2009 : Cán bộ kỹ thuật, phó phòng kỹ thuật CTCP Sông Đà 6.04.
- 9/2009-12/2009 : Trưởng ban kỹ thuật, Xí nghiệp SD 601 - Công ty CP Sông Đà 6.
- 01/2010-07/2012 : Phó GD CN Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6
- 08/2012-08/2013 : Nhân viên Phòng Kỹ thuật, CTCP Sông Đà 6
- 9/2013-07/2016 : Chỉ huy trưởng, Phó GD Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6.
- 08/2016-12/2021 : Giám đốc Chi nhánh SD 6.01 - Công ty CP Sông Đà 6
- 01/2022-đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Sông Đà 6
- **Chức vụ hiện nay:** Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6
 - **Chức vụ tại các doanh nghiệp khác:** Không
- Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 02/06/2023 : 0 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 đồng)
- Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu
- Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

+ Ông: Nguyễn Văn Ngạn - Kế toán trưởng Công ty

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/03/1972

CCCD: 030072006174 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 23/08/2021

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương

Số điện thoại liên lạc: 0903.516.647

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

- 03/1990-09/1996 : Nhân viên Phòng VT - CG Chi nhánh Công ty xây dựng thủy công tại Đông Hà, Quảng Trị
- 10/1996-10/2001 : Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - Chi nhánh Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế

- 11/2001-02/2004 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 6.06 - Công ty Sông Đà 6
- 03/2004-05/2007 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6
- 06/2007-11/2010 : Phó kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán - XN Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2010-06/2012 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6.06
- 07/2012-03/2013 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.06 - Công ty CP Sông Đà 6
- 04/2013-04/2015 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.04 - Công ty CP Sông Đà 6
- 05/2015-07/2019 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 08/2019-đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ hiện nay:** Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

- **Chức vụ tại các doanh nghiệp khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 43.838 cổ phiếu
02/06/2023 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 43.838 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,1%/ Vốn điều lệ

- **Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Tính đến thời điểm 31/12/2023, số lượng CBNV của Công ty là: 341 người.

+ Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị, phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất; Tinh gọn hệ thống bộ máy gián tiếp để hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Xây dựng đề án thành lập các Ban điều hành, Ban chỉ huy các công trường trực tiếp Công ty quản lý, điều hành nhằm giảm bớt cấp quản lý trung gian để thực hiện các gói thầu, chuẩn bị các điều kiện để triển khai thi công các dự án đạt hiệu quả.

+ Chỉ đạo, rà soát, bổ sung, hoàn thiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành các quy chế, quy trình quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty.

+ Cử cán bộ trong Công ty tham gia các lớp: đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng Trưởng ban Kiểm soát;

Tập huấn Luật Xây dựng; các phần mềm phục vụ nghiệp vụ; Hội thảo chuyên ngành; huấn luyện vệ sinh an toàn lao động.

+ Thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước cho tất cả người lao động như: quần áo, giày, mũ bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2023 Công ty không thực hiện đầu tư mua sắm mới máy móc thiết bị.
- Hợp đồng thi công dự án: Công ty không ký hợp đồng thi công các dự án mới.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.194.241.924.220	920.555.299.621	(23)%
Doanh thu thuần	203.063.871.915	150.804.142.269	(26)%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(11.460.092.626)	(159.055.065.358)	(1.288)%
Lợi nhuận khác	418.954.009	(887.775.167)	(312)%
Lợi nhuận trước thuế	(11.041.138.617)	(159.942.840.525)	(1.349)%
Lợi nhuận sau thuế	(14.540.203.671)	(159.942.840.525)	(1.000)%
Tỷ lệ trả cổ tức	0%	0%	0%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,30	1,13
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,57	0,53
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,81
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,53	4,17
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,25	0,57
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	17%	16%

<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-7,2%	-106%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-4,3%	-90%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-1,2%	-17%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	-5,6%	-106%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 34.771.611 cổ phần

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

b.1 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ).

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty Sông Đà - CTCP sở hữu 22.601.540 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nhỏ: Công ty có 2.356 cổ đông nhỏ đang sở hữu 12.170.071 cổ phần, chiếm 35% vốn điều lệ.

b.2 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân).

- Cổ đông tổ chức: Có 43 tổ chức là cổ đông của Công ty và đang sở hữu tổng số 23.189.337 cổ phần, chiếm 66,7% vốn điều lệ.

- Cổ đông cá nhân: Có 2.314 cá nhân là cổ đông của Công ty và đang sở hữu 11.582.274 cổ phần, tương đương 33,3% vốn điều lệ Công ty.

b.3 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài).

- Cổ đông trong nước: Có 2.328 cổ đông trong nước đang sở hữu 34.541.966 cổ phần, tương ứng 99,3% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nước ngoài: Có 29 cổ đông nước ngoài đang sở hữu 229.645 cổ phần, tương ứng 0,7% vốn điều lệ Công ty.

b.4 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông nhà nước và cổ đông khác).

- Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà - CTCP là cổ đông Nhà nước duy nhất đang sở hữu 22.601.540 cổ phần, tương ứng với 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông khác: Các cổ đông khác không phải là cổ đông Nhà nước bao gồm 2.356 cổ đông đang sở hữu 12.170.071 cổ phần, tương ứng với 35% vốn điều lệ Công ty.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chủ yếu là xây dựng thủy điện, xây dựng dân dụng. Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của Công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá...).

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, cụ thể như sau:

- Nghị quyết định số 19/NQ-HĐQT ngày 26/01/2022 ban hành Quy chế quản lý xe máy, thiết bị và vật tư của Công ty cổ phần Sông Đà 6.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008; ISO 14000 về bảo vệ môi trường; Quy trình quản lý sức khỏe người lao động theo OSAT.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động là 341 người, mức thu nhập bình quân là 11,324 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty luôn quan tâm chăm lo đến người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho CBCNV; thường xuyên chăm lo đến đời sống CBCNV, các trường hợp ốm đau luôn được động viên thăm hỏi kịp thời. Tặng quà, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào dịp lễ tết. Luôn tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Công tác đào tạo luôn được coi là ưu tiên số một trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty đã có các quy chế đào tạo cụ thể và hàng năm cử cán bộ đi đào tạo cần thiết cho CBCNV; Đồng thời liên tục cử cán bộ kỹ thuật và công nhân tham gia các lớp đào tạo nâng cao tay nghề cũng như an toàn vệ sinh lao động ngăn ngừa .

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty chấp hành tốt các quy định của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

- Tổng giá trị SXKD: 137,558 tỷ đồng/kế hoạch 650,000 tỷ đồng, đạt 21% kế hoạch.
- Doanh thu: 156,481 tỷ đồng/kế hoạch 691,468 tỷ đồng, đạt 22,6% kế hoạch.
- Các khoản nộp NSNN: 10,532 tỷ đồng/kế hoạch 15,508 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: (159,942) tỷ đồng/kế hoạch 7,260 tỷ đồng, đạt (2.203)% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: (159,942) tỷ đồng/ kế hoạch 5,808 tỷ đồng, đạt (2.754)% kế hoạch.
- Tổng tài sản: 920,555 tỷ đồng/ kế hoạch 1.274,732 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân: 11,324 triệu đồng/kế hoạch 12,156 triệu đồng/người/tháng, đạt 93% kế hoạch.

Các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:

- Sản lượng không đạt kế hoạch:
 - Thủy điện Hạ Se Kong A tại Lào, Chủ đầu tư tiếp tục dừng thi công vì chưa ký được hợp đồng tài trợ vốn.
 - Chủ đầu tư dự án thủy điện Đăk Mi 1 thiếu vốn, chậm giải ngân dẫn đến Sông Đà 6 không đảm bảo dòng tiền cho sản xuất; bên cạnh đó còn một số vướng mắc hai bên chưa đi đến thống nhất nên dự án đã phải dừng thi công từ cuối tháng 12/2023.
 - Thiếu vốn, chủ đầu tư cấp toàn bộ vật tư vật liệu chính và điều chỉnh một số công việc cho đơn vị khác, vì vậy sản lượng bị sụt giảm.
 - Công tác đấu thầu không hiệu quả, không bổ sung được nguồn công việc mới để bù đắp sản lượng thiếu hụt.

- Doanh thu không đạt kế hoạch:

Do sản lượng đạt thấp; vướng mắc kinh tế tại các công trình chưa được giải quyết nên không thể nghiệm thu, quyết toán xuất hóa đơn trong khi giá trị khối lượng dở dang còn lớn, cụ thể như: Thủy điện Xekaman 3, Xekaman 1 và Xekaman - San Xay tại Lào, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Pắc Ma và thủy điện Nậm Cùm 4.

- Lợi nhuận không đạt kế hoạch là do:
 - Sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch; dở dang và công nợ phải thu tồn đọng lớn; chi phí cố định không giảm; chi phí phục vụ công tác quyết toán phát sinh ngoài kế hoạch không có nguồn thu để bù đắp, phát sinh lỗ.

- Chi phí tài chính như lãi vay ngân hàng (bao gồm cả lãi phạt quá hạn), lãi chậm nộp Thuế, Bảo hiểm xã hội phát sinh rất lớn; chi phí quản lý doanh nghiệp lớn trong khi doanh thu thấp nên không bù đắp được, phát sinh lỗ.

- Một số công trình khi quyết toán bị giảm trừ giá trị lớn như thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Bản Hồ, thủy điện Trung Xuân ...

- Một số thiết bị công suất lớn (trạm trộn bê tông lạnh 120m³/h, trạm nghiền đá 250 tấn/giờ, cần trục MD900B-50 tấn, máy đào, máy khoan thủy lực...) và gần như toàn bộ xe máy thiết bị chính không có việc làm, đặc biệt tại TĐ Hạ Sékong Lào đang dừng thi công vẫn phải chịu chi phí khấu hao và lãi vay.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong điều kiện nền kinh tế thế giới và trong nước còn hết sức khó khăn do ảnh hưởng của biến động giá vật tư, nhiên liệu đầu vào nhưng với nỗ lực của tập thể và Ban lãnh Công ty đã phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2023:

- Hầu hết các mục tiêu tiến độ chính tại các Công trình đã đạt được và đảm bảo chất lượng thi công công trình, an toàn lao động.

- Tiếp tục duy trì, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD, thực hiện việc kê khai đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm với Nhà nước.

- Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình công nợ, tài sản

Do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn đảm bảo được như cam kết theo hợp đồng cũng như giá trị giữ lại theo hợp đồng lớn; Công tác xử lý các tồn tại, vướng mắc kinh tế đầu thu các công trình chỉ định thầu rất chậm dẫn đến dờ dang công nợ lớn; Các chủ đầu tư các Công trình cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu xếp nguồn vốn thanh toán nên việc thu hồi công nợ gần như bị đóng băng tại một số các dự án như thủy điện Xekaman 1 - Sanxay, thủy điện Xekaman 3, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Sông Mã 3... dẫn đến chi phí dờ dang và công nợ phải thu luôn ở mức cao, làm tăng mức dư nợ vay ngắn hạn dẫn đến làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm.

Điều này thể hiện qua chỉ số vòng quay vốn lưu động thấp, thể hiện việc phải sử dụng nguồn tài sản lớn để tạo doanh thu hoặc nói cách khác là doanh thu tạo ra hiện nay còn thấp so với quy mô tổng tài sản của Công ty.

Qua những tồn tại trên Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành tập trung giải quyết các vướng mắc và thu hồi công nợ trong năm 2024.

Tình hình nợ phải trả

Do khối lượng dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn dư nợ vay ngân hàng và các khách hàng duy trì ở mức cao:

- Cơ cấu tỷ lệ nợ:
- + Nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản: 81%
- + Nợ phải trả/ Tổng tài sản: 81%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Chủ động rà soát, tiếp xúc các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời, lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng, các khu công nghiệp trong nước.

- Tập trung vào các dự án thủy điện tiềm năng, đặc biệt tại thị trường Lào và khu vực Asean.

- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ, tập trung tiếp thị đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng.

- Tìm hiểu thông tin tiếp cận các dự án Nhiệt điện, công trình công nghiệp..

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp sửa chữa các thiết bị hiện có và đầu tư thiết bị mới để hiện đại hóa thiết bị, công nghệ thi công, và trong quản lý phù hợp từng dự án, từng lĩnh vực SXKD để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo tính cạnh tranh cao. Tập trung nghiên cứu đầu tư các chủng loại thiết bị thi công tiên tiến, hiện đại phục vụ thi công giao thông đô thị và công trình dân dụng, công nghiệp theo kế hoạch SXKD của Công ty.

- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công để xây dựng và phát triển uy tín thương hiệu Công ty trong các lĩnh vực tham gia thi công.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu sản xuất hiệu quả; Xúc tiến, tìm kiếm cơ hội để đầu tư các dự án vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Sông Đà - CTCP và các bên liên quan tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền cụ thể để tăng tính chủ động trong công tác tổ chức, điều hành sản xuất kinh doanh hiệu quả và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý, phát huy hiệu quả các phần mềm quản lý kinh tế trong đơn vị; Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Công ty.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng bộ công tác tuyển dụng, quản lý, bố trí, sử dụng và các chế độ ưu đãi đối với người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Tiến độ tại các công trường:

- Thi công các công trường đảm bảo chất lượng và an toàn tuyệt đối.
- Duy trì các hoạt động tại thủy điện Hạ Sê Kong A đảm bảo điều kiện cần thiết khi chủ đầu tư dự án triển khai thi công trở lại.

- Dự án thủy điện Đăk Mi 1 thi công cầm chừng vì Chủ đầu tư thiếu vốn; đến cuối tháng 12/2023 phải dừng thi công vì một số vướng mắc hai bên chưa đi đến thống nhất, dẫn đến hai bên phải thực hiện các thủ tục để thanh lý hợp đồng.

- Thủy điện Thác Bà 2 cơ bản bám sát tiến độ yêu cầu.

- Công tác Kinh tế:

- Các công trình đấu thầu: Thủy điện Sông Mã 3, Pắc Ma, Nậm Cùm 4 và thủy điện Hạ Se Kong A chủ đầu tư khó khăn về tài chính, không giải ngân/hoặc giải ngân không đạt kế hoạch dẫn đến thu vốn không đạt kế hoạch. Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn luật, thực hiện các biện pháp cần thiết để thu hồi các khoản công nợ theo quy định.

- Các công trình chỉ định thầu: Có nhiều vướng mắc về kinh tế, tài chính kéo dài nhiều năm nhưng Tổng thầu chưa giải quyết triệt để xong với Chủ đầu tư nên công tác thu vốn bị đình trệ (đặc biệt tại Xekaman 1, Sanxay, Xekaman 3 tồn tại rất lớn, chiếm tỷ trọng chính công nợ dờ dang của Công ty nhiều năm nay đóng băng chưa được giải quyết). Thủy điện Huội Quảng, Đồng Nai 5, Nậm Chiến... Tổng thầu chưa quyết toán nội bộ xong với đơn vị nên chưa thu được hết vốn, phát sinh nhiều chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Quản lý kinh tế nội bộ: Thực hiện nghiêm túc theo Quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.

- Công tác Tài chính - Kế toán:

- Sản lượng xây lắp và doanh thu rất thấp; công tác thu vốn, thu hồi công nợ không đạt kế hoạch dẫn đến Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ khác; phát sinh lỗ.

- Do gặp khó khăn về dòng vốn, không thanh toán các khoản công nợ với tổ chức tín dụng đúng kỳ hạn dẫn đến phát sinh nợ xấu, hạn chế việc vay vốn cho sản xuất và các khoản bảo lãnh tín dụng.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin được thực hiện theo quy định.

- Công tác đấu thầu và đầu tư dự án:

- Trong năm do Công ty gặp khó khăn về dòng vốn, nợ xấu các tổ chức tín dụng, nợ thuế nên công tác đấu thầu, tìm kiếm công việc bị hạn chế.

- Công ty không thể thực hiện công tác đầu tư theo kế hoạch.

- Công tác quản trị doanh nghiệp:
 - Thực hiện quyết toán nội bộ, tiến hành các công việc liên quan để giải thể các Chi nhánh Sông Đà 6.01, 6.03, 6.05 khi đảm bảo các điều kiện theo quy định.
 - Sắp xếp tổ chức, định biên giảm tối đa bộ phận gián tiếp/phục vụ của các đơn vị và phòng ban Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
 - Tiếp tục hoàn thiện các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, điều kiện thực tế Công ty.
 - Tiếp tục phối hợp, tìm kiếm đối tác để thoái khoản đầu tư vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Vân Phong.
 - Tích cực thực hiện quyết toán nội bộ và xử lý tồn tại các gói thầu đã thi công xong.
- Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm
 - Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng theo yêu cầu kỹ thuật. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng của Công ty được các Chủ đầu tư đánh giá rất cao, các sai phạm nếu có được kịp thời xử lý.
 - Công ty tích cực triển khai nghiên cứu để áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, các sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất.
 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình đối với các đơn vị thi công.
 - Công tác quản lý cơ giới được đặc biệt quan tâm thực hiện đồng bộ, thống nhất theo phân cấp từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Thiết bị thi công được quan tâm đầu tư, kiểm định, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên định kỳ đúng quy định.
 - Việc tổ chức nghiên cứu các công nghệ thi công xây dựng tiên tiến để áp dụng vào thực tế các công trình đã được thực hiện nhưng chưa nhiều, do vậy vẫn chưa tạo được sự khác biệt về chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên thị trường.
- Công tác quản trị nguồn nhân lực
 - Tổ chức, sắp xếp, lựa chọn, bố trí và quy hoạch cán bộ toàn Công ty cổ phần Sông Đà 6 hợp lý, có tính chiến lược, phù hợp với các mục tiêu chiến lược, xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chuẩn cụ thể trong công tác quy hoạch cán bộ.
 - Xây dựng và tập trung triển khai mạnh mẽ kế hoạch đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành để đáp ứng được với yêu cầu công việc và phù hợp với những mô hình quản lý tiên tiến.

- Thực hiện tốt việc đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở xét trả lương, thưởng cho từng cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý, điều hành toàn Công ty.

- Đảm bảo ổn định việc làm và nguồn thu nhập cho người lao động; từng bước khắc phục khó khăn và cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho CBCNV trên các công trường xây dựng;

- Công tác quản lý An toàn và Bảo hộ lao động

- Công tác an toàn bảo hộ lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm đúng mức; huấn luyện an toàn lao động được thực hiện đúng quy định, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ, đồng bộ các Quy chế, quy định, chế tài xử lý để quản lý công tác An toàn và Bảo hộ lao động.

- Công tác quản lý cơ giới

- Công ty đã kịp thời điều động, bổ sung xe, máy, thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD tại các công trường.

- Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe, máy, thiết bị, khấu hao tài sản đúng quy định của Nhà nước, của Công ty, nâng cao hiệu suất sử dụng xe, máy, thiết bị và hiệu quả kinh tế đối với tiền vốn đầu tư mua sắm tài sản.

- Tồn tại trong công tác SXKD

- Các chỉ tiêu kinh tế chính (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) đạt thấp so với kế hoạch đề ra;

- Giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

- Một số thời điểm, do cả nguyên nhân khách quan (chủ đầu tư thiếu vốn) và nguyên nhân chủ quan (công tác đấu thầu chưa hiệu quả) nên một số đơn vị thiếu việc làm, tư tưởng của một bộ phận người lao động chưa an tâm công tác.

- Còn chậm chi trả tiền lương, nợ thuế, nợ BHXH; chưa thu xếp được dòng tiền để chi trả cổ tức theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp còn hạn chế; giá thành xây dựng của Công ty chưa có sức cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật; thực hiện các quy chế, quy định của Công ty liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc sử dụng và quản lý tài sản của Công ty.

- Công tác giám sát của HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục và kịp thời, bao gồm cả: Giám sát trước khi thực hiện; giám sát trong quá trình thực

hiện và giám sát sau quá trình thực hiện các hoạt động của Tổng giám đốc điều hành.

- Quá trình giám sát nhận thấy Tổng giám đốc và bộ bộ máy điều hành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, chưa phát hiện vi phạm nào về Quy chế, Quy định nội bộ Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phối hợp thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu, ưu tiên các dự án xây dựng dân dụng, công nghiệp, thủy điện tại Lào; tìm kiếm đủ việc làm cho năm 2024 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh tiến độ thi công tại thủy điện Thác Bà 2; đơn đốc Chủ đầu tư Thủy điện Hạ Se Kong A sớm thi công trở lại, chuẩn bị tốt mọi điều kiện để thi công đạt hiệu quả; giải quyết dứt điểm các vướng mắc liên quan tại dự án thủy điện Đắc Mi 1.

- Tập trung cao độ; quyết liệt và linh hoạt để nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, thu hồi tối đa nguồn vốn tại các gói thầu/công trình. Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty giải quyết dứt điểm các vướng mắc các công trình: Thủy điện XeKaMan 1, XeKaMan - San Xay và XeKaMan 3; quyết toán nội bộ để thu vốn xong dứt điểm các dự án Huội Quảng, Đồng Nai 5, Nậm Chiến... Quyết toán và thu hồi công nợ các dự án: thủy điện Sông Mã 3, Pắc Ma, Nậm Ban 1, Nậm Cùm 4, Trung Xuân, đường sắt Cát Linh - Hà Đông, Tòa nhà thương mại và tái định cư Đại Kim - Tòa CT3.

- Thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc, điều hành SXKD sát sao, có hiệu quả, giảm tối đa chi phí sản xuất trong đó có chi phí chung, chi phí tài chính.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp theo Đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Sông Đà 6 giai đoạn 2023-2027; sắp xếp tổ chức Công ty và các đơn vị trực thuộc đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Đặng Quốc Bảo	Chủ tịch HĐQT	TV. HĐQT TCT Sông Đà - CTCP	9.000.000	
2	Lê Tiến Thu	TV.HĐQT kiêm TGD		5.601.540	

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
3	Nguyễn Tuấn Phát	TV.HĐQT không điều hành	GD Ban kinh tế TCT Sông Đà; GD BDH DA TĐ Lai Châu; TV HĐQT TĐ Nậm Chiến	4.000.000	
4	Nguyễn Minh Tuấn	TV. HĐQT kiêm P.Tổng giám đốc		4.000.000	
5	Nguyễn Thế Tài	TV.HĐQT kiêm TP.Tổ chức NS, Người phụ trách quản trị Công ty			

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 83/NQ-HĐQT ngày 30/10/2021 về việc: Đổi tên và điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nội bộ thành Ban kiểm soát nội bộ - Quản trị rủi ro và Pháp chế.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Ban kiểm soát nội bộ - Quản trị rủi ro và Pháp chế thực hiện việc kiểm tra tài chính và hoạt động SXKD năm 2023 và thực hiện quyết toán các công trình hoàn thành.

d. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: Có phụ lục kèm theo

đ. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ làm công tác đối ngoại và phát triển thị trường của Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Trong năm 2023 Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.

f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Họ và tên	Chương trình đào tạo
1	Đặng Quốc Bảo	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Lê Tiến Thủ	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

3	Nguyễn Minh Tuấn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
---	------------------	-----------------------------

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS	0	0%	
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên ban KS	0	0%	
3	Đỗ Anh Thái	Thành viên ban KS	0	0%	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát

Năm 2023, các hoạt động chủ yếu của BKS là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt có đánh giá, kiểm tra, kiểm soát để hoạt động SXKD đạt hiệu quả;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2023; Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin và kịp thời về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các Quyết định trên.
- Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, báo cáo tài chính 6 tháng năm 2023; Báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đảm bảo các báo cáo phản

ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động Công ty.

b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	Nguyễn Đình Tứ	Trưởng ban KS	03	100%	100%
2	Nguyễn Anh Đào	Thành viên BKS	03	100%	100%
3	Đỗ Anh Thái	Thành viên BKS	03	100%	100%

• Nội dung và kết quả cuộc họp của BKS:

- Ngày 10/03/2023: BKS họp xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2022, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông Công ty và xem xét tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 09/06/2023: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2023. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 27/12/2023: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2023 và kế hoạch triển khai năm 2024; Chuẩn bị công tác lập báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS tình hình thực hiện các nội dung theo NQĐHĐCĐ năm 2023 và nội dung kế hoạch triển khai phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ST T	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Đặng Quốc Bảo	CT.HĐQT		66.300.000	66.300.000
2	Nguyễn Thế Tài	TV.HĐQT	183.304.800	25.500.000	208.804.800
3	Lê Tiến Thủ	TV.HĐQT kiêm TGD	350.220.000		350.220.000
	Đào Xuân Tuấn	TV HĐQT	175.118.400		175.118.400

4	Nguyễn Tuấn Phát	TV.HĐQT		45.900.000	45.900.000
5	Phạm Đức Trọng	TV.HĐQT		20.400.000	20.400.000
6	Nguyễn Minh Tuấn	P.TGD	357.559.200	25.500.000	383.059.200
7	Vũ Mạnh Cường	P.TGD	332.236.800		332.236.800
8	Phạm Văn Hưng	P.TGD	29.186.400		29.186.400
9	Nguyễn Văn Ngạn	Kế toán trưởng	311.836.800		311.836.800
10	Nguyễn Đình Tứ	TBKS	260.400.000		260.400.000
11	Đỗ Anh Thái	TV.BKS		25.500.000	25.500.000
12	Nguyễn Anh Đào	TV.BKS	231.179.692	25.500.000	256.679.692
	Tổng cộng		2.231.042.092	234.600.000	2.465.642.092

a. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có**

b. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.**

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo các quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

4. Báo cáo tài chính

a. **Ý kiến kiểm toán: Ý kiến kiểm toán ngoại trừ.**


b. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.songda6.com.vn>

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HN;
- Các TVHĐQT, BKS;
- Lưu TCKT. 

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Lê Tiến Thủ

PHỤ LỤC

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2023	Nghị quyết: Về việc phê duyệt giá khởi điểm, đơn vị tổ chức đấu giá nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật không sử dụng của Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
2	05/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết phiên họp quý I/2023 HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
3	06/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết phiên họp quý I/2023 HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6 (thanh lý tài sản cố định)	100%
4	07/NQ-HĐQT	17/01/2023	Nghị quyết phiên họp quý I/2023 HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6 (bồi dưỡng tết Quý Mão - 2023)	100%
5	09/NQ-HĐQT	16/02/2023	Nghị quyết: Về việc Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
6	11/NQ-HĐQT	03/03/2023	Nghị quyết: Về việc miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty (Đào Văn Thắng)	100%
7	12/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết: Về việc miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ của Công ty (Tô Văn Đông)	100%
8	13/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết: Về việc bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Quản lý Cơ giới Công ty (Phạm Như Sáng)	100%
9	14/QĐ-HĐQT	13/03/2023	Quyết định: về việc thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
10	17/NQ-HĐQT	11/04/2023	Nghị quyết: Về việc bổ nhiệm lại chức danh Phó Kế toán trưởng Công ty (Trần Ngọc Ánh)	100%
11	18/NQ-HĐQT	18/04/2023	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2023	100%
12	19/NQ-HĐQT	28/04/2023	Nghị quyết: về việc phê duyệt công tác rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý điều hành Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 và quy hoạch các chức danh quản lý điều hành Công ty nhiệm kỳ 2026-2031	100%
13	20/NQ-HĐQT	11/05/2023	Nghị quyết phiên họp quý II/2023 HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
14	21/NQ-HĐQT	11/05/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch, thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
15	22/NQ-HĐQT	19/05/2023	Nghị quyết: về việc phê duyệt giá khởi điểm nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ	100%

			thuật không sử dụng được của Công ty cổ phần Sông Đà 6 (đợt kiểm kê 0h ngày 01/07/2022)	
16	25/NQ-HĐQT	24/05/2023	Nghị quyết: Về việc công tác cán bộ của Công ty	100%
17	26/QĐ-HĐQT	08/06/2023	Quyết định: Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
18	27/NQ-HĐQT	08/06/2023	Nghị quyết: Về việc thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Vân Phong	100%
19	28/NQ-HĐQT	27/06/2023	Nghị quyết: Về việc thông qua nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
20	32/NQ-HĐQT	30/06/2023	Nghị quyết thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
21	40/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết phiên họp quý III/2023 HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
22	41/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết phân công nhiệm vụ các TVHĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
23	42/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết: về việc thanh lý tài sản cố định hư hỏng lạc hậu kỹ thuật không sử dụng được (đợt kiểm kê ngày 01/01/2023)	100%
24	47/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết: về công tác cán bộ của Công ty (miễn nhiệm ông Khuất Văn Đô)	100%
25	48/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết: về việc thanh lý tài sản cố định hư hỏng lạc hậu kỹ thuật không sử dụng được (đợt kiểm kê ngày 01/01/2023)	100%
26	49/NQ-HĐQT	03/10/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ của Công ty (bổ nhiệm Phó Kế toán trưởng Công ty – ông Nguyễn Trọng Nghĩa)	100%
27	55/NQ-HĐQT	31/10/2023	Nghị quyết phiên họp quý IV/2023 HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 6	100%
28	57/NQ-HĐQT	10/11/2023	Nghị quyết: về công tác cán bộ của Công ty (miễn nhiệm ông Nguyễn Chí Việt)	100%
29	58/NQ-HĐQT	28/11/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức bằng tiền một phần còn lại năm 2015 là 5% và 5% đợt 1 năm 2016	100%
30	59/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết thông qua dự kiến kế hoạch SXKD năm 2024	100%
31	61/NQ-HĐQT	07/12/2023	Nghị quyết về việc vay vốn lưu động và phát hành bảo	100%

			lãnh tại Ngân hàng BIDV – CN Hà Đông để phục vụ SXKD năm 2024	
32	67/NQ-HĐQT	17/12/2023	Nghị quyết về việc giao nhiệm vụ cho cán bộ (ông Vũ Mạnh Cường)	100%
33	68/QĐ-HĐQT	17/12/2023	Quyết định về việc giao nhiệm vụ cho cán bộ (ông Vũ Mạnh Cường)	100%
34	69/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết: về công tác cán bộ của Công ty (ông Nguyễn Đức Thuật)	100%
35	70/QĐ-HĐQT	27/12/2023	Quyết định: về công tác cán bộ của Công ty (ông Nguyễn Đức Thuật)	100%

